

Bài viết tập trung phân tích ba câu hỏi, chủ yếu có tính thực tiễn và số liệu, mà các nhà đàm phán Bộ Quy tắc Ứng xử tại Biển Đông (COC) sẽ gặp phải trong thời gian tới: (i) tính chất của COC; (ii) COC sẽ được đàm phán giữa một bên là ASEAN và bên kia là Trung Quốc hay là cuộc đàm phán giữa 11 nước; và (iii) mối quan hệ giữa Tuyên bố Ứng xử các Bên ở Biển Đông năm 2002 và COC dự định ký kết trong thời gian tới.

## **Tóm tắt**

*Bài viết tập trung phân tích 03 câu hỏi, chủ yếu có tính thực tiễn và số liệu, mà các nhà đàm phán Bộ Quy tắc Ứng xử tại Biển Đông (COC) sẽ gặp phải trong thời gian tới. Câu hỏi then chốt là về tính chất của COC, câu hỏi này là vấn đề pháp lý có giá trị ràng buộc hay một vấn đề chính trị? Câu hỏi thứ hai liên quan đến việc COC sẽ được đàm phán giữa một bên là ASEAN và bên kia là Trung Quốc hay là cuộc đàm phán giữa 11 nước? Câu hỏi cuối cùng liên quan đến mối quan hệ giữa Tuyên bố Ứng xử các Bên ở Biển Đông năm 2002 và COC dự định ký kết trong thời gian tới. Mục đích của bài viết không chỉ nhằm đưa ra câu trả lời cho những vấn đề này. Thay vào đó, bài viết phân tích những điểm hợp lý, bất hợp lý hoặc hợp lý của một phương án trả lời cho từng câu hỏi. Trong quá trình phân tích, thực tiễn quốc tế về COC cũng như những vấn đề của luật điều ước cũng được phân tích.*

**Từ khóa:** Đàm phán COC, Biển Đông, ASEAN, Trung Quốc.

Sau gần 15 năm kể từ ngày ký Tuyên bố Ứng xử các Bên ở Biển Đông (gọi tắt là DOC) tháng 11/2002, [\[1\]](#) Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Trung Quốc tại Manila (Philippines) ngày 06/8/2017 đã chính thức thông qua khung của một Bộ Quy tắc Ứng xử (gọi tắt là COC) [\[2\]](#) nhằm điều chỉnh các hành vi, hoạt động tại Biển Đông.

[\[3\]](#)

Đây là thành quả bước đầu của quá trình lâu dài trong việc thực hiện khoản 10 của DOC

[\[4\]](#)

và chủ đề được sau những diễn biến cũng tương tự khu vực thời gian qua, chủ yếu bắt nguồn từ các hành vi thúc đẩy yêu sách biển không phù hợp luật pháp quốc tế của một quốc gia tại Biển Đông. Chính vì vậy, không có gì là ngạc nhiên khi “sự kiện này” được chào đón rộng rãi và thu hút sự chú ý của giới học giả, bình luận

, một d

ù

khung của COC và của được công bố.

[\[5\]](#)

Các nước đã đưa ra quan điểm và việc tiến hành đàm phán COC dựa trên văn bản khung này trong thời gian tới. Là quốc gia có biển dài bờ biển của Biển Đông

, đồng thời có chủ quyền đối với những hòn đảo nằm giữa Biển Đông đang bị tranh chấp và chiếm giữ bất hợp pháp, quyền lợi của Việt Nam gần với tiến trình đàm phán COC

Bài viết này nêu ba vấn đề, được đưa ra dưới dạng câu hỏi liên quan đến quá trình

đàm phán COC trong thời gian tới, đó là: (i) tính chất (pháp lý) của COC, (ii) cách thức hay cơ chế đàm phán và (iii) mối quan hệ giữa DOC và COC.

T

được khi đi vào những câu hỏi này,

bài này sẽ

đi qua một số khía cạnh và lý luận và thực tiễn quốc tế trong việc ký kết bộ quy tắc ứng xử.

## **Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quốc tế của bộ quy tắc ứng xử**

Cụm từ “bộ quy tắc ứng xử” (code of conduct) xuất hiện phổ biến từ những năm 1970 và được dùng cho những văn bản tập hợp các quy tắc, chuẩn mực đểu chỉnh cao độ ứng xử của các quốc gia, thực thể hay cá nhân trong một lĩnh vực hoặc tại một khu vực cụ thể. [\[6\]](#) Từ góc độ luật pháp quốc tế, tên gọi của một văn bản như thế nào không quyết định văn bản đó có phải là điều ước và có giá trị ràng buộc hay không. [\[7\]](#)

Tuy nhiên, thực tiễn quốc tế và của ASEAN cũng cho thấy một số phân biệt tương đối về giá trị pháp lý giữa những văn kiện chính trị được gọi tên là “Bộ quy tắc ứng xử” (“Code of conduct”) và những điều ước

. Tuy nhiên,

do tính chất của văn bản hay đề tài liên li mà khi đề cập đến chúng người ta vẫn sẽ

đồng thuật ngữ “bộ quy tắc ứng xử” (code of conduct). Sự khác nhau giữa văn kiện chính trị có tính chất khuyến khích

[\[8\]](#)

và điều kiện có giá trị ràng buộc nằm ở chỗ: việc vi phạm các quy định trong loại văn kiện thế nhất chỉ mang đến hệ quả chi phí tri, thường là dè dặt chi phí, lên án tước các bên khác

. T

rong khi

đó,

việc vi phạm một hay một số quy phạm pháp lý trong điều kiện sự dấn dấn trách nhiệm quốc tế - hệ quả pháp lý - của quốc gia

[\[9\]](#)

đó (bao gồm nghĩa vụ phải chấm dứt vi phạm và nghĩa vụ tiến hành các biện pháp sửa chữa phù hợp).

[\[10\]](#)

Trong trường hợp thế nhất, khi Bộ quy tắc ứng xử (vì chi đầu tiên được viết hoa) chính là tên gọi, văn kiện thế nhất không có giá trị ràng buộc và được coi là văn bản “luật mềm”, [\[11\]](#) trong đó chỉ ghi nhận những khuyến khích, thể hiện ý định, mong muốn chính trị hay tuyên bố chính sách của các bên. Một số văn kiện có tính khuyến khích như vậy đã và đang được xây dựng trong khuôn khổ Tổ chức Nông Lương thế giới Liên hợp quốc (FAO) . [\[12\]](#) Một ví dụ tiêu biểu là *Bộ quy tắc ứng xử về trách nhiệm* năm 1995.

[\[13\]](#)

Tính không ràng buộc của Bộ quy tắc ứng xử của FAO năm 1995 được nêu rõ ngay tại khoản 1 của điều 1 với “Tính chất và phạm vi”, theo đó “Bộ quy tắc này có tính khuyến khích”. Ngoài ra, có thể nhận thấy trong toàn bộ văn bản của Bộ quy tắc ứng xử ngữ pháp “nên” (should) - một từ có ý nghĩa khuyến khích - được sử dụng một cách nhất quán và

từ “phải” (shall) vẫn được quy định thể hiện quy định có tính ràng buộc trong đàm phán điều kiện

[\[14\]](#)

đã không được sử dụng. Một ví dụ về Bộ quy tắc ứng xử cũng thường được đề cập

đó là *Bộ quy tắc ứng xử về trách nhiệm hoạt động công nghiệp biển và công nghiệp ven biển* năm 2009

[\[15\]](#)

và giờ đây được bổ sung thêm thành

*Bộ quy tắc ứng xử của các quốc gia về trách nhiệm hoạt động công nghiệp biển, công nghiệp ven biển và hành vi trái pháp luật trên biển* của Ủy ban châu Âu năm 2009

va vi nh Aden

n m 2017

.  
[\[16\]](#)

C  
 hai v n b n  
 này  
 đ u đ c xây d ng v i s b o tr c a T ch c Hàng h i Qu c t (IMO). B quy t c  
 ng x s a đ i n m 2017 có hình th c r t gi ng nh m t v n b n đ i u c  
.T  
 heo đó

,  
 ngoài l i nói đ u  
 và  
 các quy đ nh n i dung (operative provisions) còn có thêm c đ i u kho n v gi i  
 quy t tranh ch p và quy đ nh v h i u l c.

[\[17\]](#)  
 Nh ng trong v n b n, t “đ đ nh” (intend) đ c s d ng khi nói v hành vi c a  
 các Bên tham gia. Tính không ràng bu c a v n ki n này th h i n r i t i i u 19,  
 theo đó “Không quy đ nh nào B quy t c này: (a) t o ra hay hình thành m t th  
 a  
 thu n có giá tr ràng bu c, tr quy đ nh t i i u 17...”.

Ngo i l duy nh t v th  
 a  
 thu n có giá tr ràng bu c t i i u 17 th c ch t c ng khó có th coi là t o ra m t  
 ngh a v c th nào.

[\[18\]](#)

Hai v n ki n chính tr liên quan đ n v khí đ c thông qua trong khuôn kh Liên  
 minh Châu Âu (EU) và H th ng Liên k t các qu c gia Trung M (SICA) không quy  
 đ nh r v giá tr khuy n ngh (không ràng bu c v pháp lý) c a chúng và l i v n  
 c ng có nh ng đ i m đáng chú ý. Trong v n b n c a *B quy t c c a Liên minh châu  
 Âu v i c Xu t kh u V khí*  
 n m 1998

[\[19\]](#)  
 xu t h i n c t “nên” (should) và t “s” (will)

;  
 còn  
 B quy t c ng x c a các Qu c gia Trung M v i c Chuy n giao v khí, đ n, v t  
 li u n và v t li u liên quan khác  
 n m 2005

[\[20\]](#)  
 l i dùng t “ph i” (shall) và c m t “th h i n quy t tâm” (express [...])

determination).

Một khác, trong thực tiễn, cụm từ “bộ quy tắc ứng xử” (có thể viết hoa và cũng có thể không) cũng được dùng như một thuật ngữ chung (generic term) để chỉ một hoặc một tập hợp những vấn đề, trong đó có cả điều ước quốc tế, điều chỉnh hành vi của các quốc gia. *Bộ quy tắc ứng xử về đa dạng cá thể trách nhiệm* của FAO năm 1995 là tiếp tục là một ví dụ thú vị. Bộ quy tắc này thực chất bắt nguồn từ lời kêu gọi trong Tuyên bố của Hội nghị Quốc tế về đánh cá có trách nhiệm, tại Cancun (México) ngày 06-08/5/1992 (thông qua được biết đến là Tuyên bố Cancun 1992), trong đó Hội nghị kêu gọi FAO xây dựng một “Bộ quy tắc ứng xử quốc tế về đánh cá có trách nhiệm”.

[\[21\]](#)

Điều ít người chú ý là thực chất “Bộ quy tắc ứng xử quốc tế về đánh cá có trách nhiệm” nêu trong Tuyên bố Cancun năm 1992 còn bao gồm cả đó là Hiệp định và thúc đẩy việc tàu đánh cá tại Công Hội tuân thủ các Biện pháp quốc tế bảo tồn và quản lý quốc tế, được thông qua năm 1993 trong khuôn khổ của FAO (gọi tắt là Hiệp định Tuân thủ 1993)

[\[22\]](#)

– một điều ước quốc tế.

[\[23\]](#)

Nói cách khác, bộ quy tắc ứng xử quốc tế theo như thực tiễn của Tuyên bố Cancun bao gồm cả vấn đề kinh có tính chất ràng buộc và pháp lý lẫn vấn đề kinh có tính chất khuyến nghị. Việc sử dụng thuật ngữ chung “bộ quy tắc ứng xử” để chỉ một điều ước quốc tế cũng xuất hiện trong thực tiễn ASEAN. Đã từ lâu, đến mức như tập quán, các vấn đề của hội nghị ASEAN đều ghi nhận Hiệp ước và Hợp tác và Hợp tác Đông Nam Á như “*bộ quy tắc ứng xử điều chỉnh mối quan hệ giữa các nước Đông Nam Á...*”.

[\[24\]](#)

## **Ba câu hỏi về thực tế trong đàm phán COC tại Biện Đông**

**Điều ước quốc tế hay vấn đề kinh chính trị?**

Thực tiễn đã chứng minh trên cho thấy không thể biết được vấn đề kinh mà ASEAN và Trung Quốc đang đàm phán sẽ là một điều ước hay không mà cần phải tìm hiểu và ý định của các bên liên quan. Tuy nhiên, theo những gì báo chí đưa thì cho đến nay, sau khi khung của COC được thông qua, chưa có sự thống nhất giữa các bên đàm phán về tính chất của COC [\[25\]](#). Câu hỏi cần đặt ra đây là: COC là một điều ước

có giá trị ràng buộc hay đơn thuần là văn kiện chính trị?

Có thể lập luận rằng trước hết hãy tập trung vào nội dung của COC và quyết định về tên gọi cũng như tính chất của văn bản này sau. Lập luận này không phải là không có điểm hợp lý. Đúng là nội dung chính là nội dung thể hiện rõ ràng nhất ý định của các bên liên quan và bao giờ cũng quan trọng hơn là hình thức: [26] một văn bản có thể có tên gọi của một điều ước nhưng trong đó lại chứa đựng những nội dung mà họ và không rõ ràng hoặc những quy định có tính khuyến nghị.

[27]

Quan trọng hơn, việc thiêu vong một cơ chế báo đảm thực thi phổ quát (trên toàn cầu)

[28]

trong luật pháp quốc tế đơn thuần việc văn kiện chính trị cũng như điều ước, và không có trách nhiệm quốc tế, đều có chung một nền tảng báo đảm việc thực hiện, đó là “thiện chí” của các bên liên quan.

[29]

Tuy nhiên, một nguyên tắc cơ bản của luật pháp đó là “bất thiện chí không được trừ” (“bad faith is not presumed”).

[30]

Thực tiễn quốc tế cho thấy các quốc gia khi đã chấp nhận nghĩa vụ hay cam kết quốc tế nào đó thường nỗ lực hết sức để thực hiện nghĩa vụ hay cam kết quốc tế đó, dù

văn

theo quan điểm và cách giải thích của mình.

Và

quốc gia không thể thực hiện được nghĩa vụ hay cam kết sẽ thường xuyên vi phạm những hoàn cảnh cho phép không thực hiện điều ước trong quy định của luật pháp quốc tế.

[31]

Không phải ngẫu nhiên mà các nhà đàm phán luôn cố gắng cần trọng trong việc lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện chính xác ý định của các nước về tính chất văn bản như có thể thấy từ việc điếm qua thực tiễn và việc xây dựng các Bộ quy tắc ứng xử trên thế giới

kể trên

. Hơn nữa, chính vì mục đích báo đảm việc thực thi đầy đủ một điều ước được ký kết, các quốc gia cũng có những quy định tương đối nghiêm ngặt về thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục nội bộ liên quan đến việc đàm phán điều ước. Các nước ASEAN và Trung Quốc đều không phải là ngoại lệ với việc quy định trong hiến pháp của mình về thẩm quyền ký kết điều ước,

[32]

được cả thế

óa

hơn bởi các vấn đề pháp luật hoặc phát triển trong thực tiễn.

[\[33\]](#)

Chương 1, Chương II của Luật Đầu tư Quốc tế của Việt Nam năm 2016 quy định rõ ràng và chặt chẽ về thẩm quyền quy định, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước đối với việc chuẩn bị và đàm phán công nghệ kỹ thuật và phê chuẩn, phê duyệt hay gia nhập một đầu tư Quốc tế. Luật Thương mại Ký kết Đầu tư Quốc tế năm 1990 của Trung Quốc cũng có những quy định tương tự.

[\[34\]](#)

Quy định pháp luật quốc gia của các nước, trong đó có các nước ASEAN và Trung Quốc, cho thấy câu hỏi về tính chặt (pháp lý hay chính trị) của COC tại Biên Đông không nên đặt lại trước mắt mà nên được quyết định ngay từ ban đầu do nó sẽ có tính định hướng cho việc triển khai trong thời gian tới, cả trong nội bộ quốc gia lẫn trên bàn đàm phán. Việc sớm xác định rõ ràng COC có phải là một đầu tư Quốc tế có giá trị ràng buộc hay không có ý nghĩa quan trọng, trước tiên để báo đảm trình tự, thủ tục nội bộ có liên quan của mỗi nước được tuân thủ và sau đó là báo đảm việc thực thi đầy đủ và hiệu quả vấn đề này sau khi ký kết. Một khác, nếu xác định COC chỉ là một vấn đề chính trị, không có giá trị ràng buộc, thì các nước có thể không phải tuân thủ nội bộ song đầu tư này sẽ giúp cho các nhà đầu tư suy nghĩ lại cách tiếp cận phù hợp với ý định của mình về tính chặt chẽ của vấn đề tại bàn đàm phán. [35](#)

### ***COC giữa ASEAN và Trung Quốc hay giữa mỗi một nước hay còn hơn ...?***

Thông cáo chung của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 50 ghi nhận về việc thông qua COC như sau: “Chúng tôi (các Bộ trưởng ASEAN) nhiệt liệt chào đón việc hợp tác được tăng cường

*giữa ASEAN và Trung Quốc*

và được khích lệ bởi việc kết thúc thảo luận và thông qua

khung của một Bộ quy tắc ứng xử tại Biên Đông, vấn đề này sẽ tạo điều kiện cho công việc ký kết một COC hữu hiệu theo lịch trình được thỏa thuận.”

[\[35\]](#)

Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng giữa ASEAN và Hoa Kỳ cũng đã cập nhật việc thông qua khung của COC với nội dung tương tự.

[\[36\]](#)

Trong khi đó, Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng giữa ASEAN và Trung Quốc, lại ghi nhận: “

*Bộ trưởng Ngoại giao các Quốc gia Thành viên ASEAN và Trung Quốc*

đã thông qua khung của Bộ quy tắc ứng xử - vấn đề này sẽ là nền tảng cho việc tham

vấn đề COC.

[\[37\]](#)

Sự khác biệt, có vẻ như như, trong ghi nhận về việc thông qua khung của COC nói trên có thể là cho thấy sự khác nhau trong cách tiếp cận giữa ASEAN và Trung Quốc về cách thức sự tiếp xúc đàm phán COC trong thời gian tới. Nói cách khác, quan điểm của ASEAN dường như là COC sẽ là vấn đề kiến thức đàm phán và thông qua giữa một bên là ASEAN như một khối gồm tất cả các nước ASEAN [\[38\]](#) và bên kia là Trung Quốc. Trong khi đó, Trung Quốc dường như duy trì quan điểm rằng COC là vấn đề kiến thức ký kết giữa mười một (11) nước, gồm tất cả các Quốc gia Thành viên ASEAN và Trung Quốc.

[\[39\]](#)

Cách tiếp cận của ASEAN trong việc đàm phán COC thời gian tới có thể sẽ pháp lý, chính trị và thực tiễn. Có thể pháp lý cho cách tiếp cận này thể hiện các pháp lý từ Hiến chương ASEAN có hiệu lực từ năm 2008, theo đó mục tiêu của ASEAN bao gồm: duy trì và tăng cường hòa bình an ninh và ổn định; thúc đẩy phát triển bền vững nhằm bảo vệ môi trường của khu vực, việc khai thác lâu dài tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm chất lượng cao của cuộc sống người dân. [\[40\]](#) Về chính trị, Công ước ASEAN đã chính thức được thành lập từ năm 2015 với hai trong ba trụ cột là về chính trị-an ninh và kinh tế.

[\[41\]](#)

Việc xử lý vấn đề Biển Đông, trong đó kể cả thông qua việc xây dựng COC, rõ ràng ảnh hưởng đến môi trường chính trị - an ninh của ASEAN, ảnh hưởng đến hòa bình và ổn định của khu vực cũng như có tác động đến sự phát triển của mọi nước ASEAN và cả cộng đồng. Do vậy, sẽ hoàn toàn phù hợp nếu tiến hành việc đàm phán COC giữa một bên ASEAN, với tiếp xúc là một khối và Trung Quốc. Thực tiễn 50 năm tiến tới và phát triển của ASEAN cho thấy việc ký kết vãn bản giữa ASEAN là một khối với các đối tác bên ngoài là rất phổ biến. Một công trình nghiên cứu năm 2015 liệt kê được không dưới 175 vãn bản được ký kết giữa ASEAN với các đối tác, trong đó phần lớn ASEAN là một khối (gồm tất cả các nước ASEAN).

[\[42\]](#)

Các vãn bản này được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau từ tuyên bố chính trị, kế hoạch hành động đến điều ước, và điều chỉnh mối quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực khác nhau như kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - chính trị, mà DOC là một ví dụ.

[\[43\]](#)

Thực tiễn quốc tế, như trình bày ở trên,

[\[44\]](#)

cũng cho thấy việc xây dựng các Bộ quy tắc ứng xử thể hiện gần với hoạt động của một tổ chức quốc tế (FAO, IMO) hay khu vực (EU hay SICA). Đáng chú ý là, hội nghị do IMO triệu tập để xây dựng và thông qua



Bộ quy tắc ứng xử của SIDA đối với vận tải hàng hóa đóng cửa biên, cửa khẩu biên giới và hành vi trái pháp luật trên biên giới Tây Á và Vịnh Aden

năm 2017

[\[45\]](#)

không chỉ có sự tham gia của đối diện các nước tại khu vực biên giới Tây Á và Vịnh Aden mà còn có sự hiện diện, với tư cách quan sát viên, của các quốc gia

[\[46\]](#)

và các tổ chức quốc tế

[\[47\]](#)

đã có hoạt động

hỗ

trợ các nước tại khu vực trong việc nâng cao năng lực chống lại các hành vi phạm tội trên biên giới. Xét tầm quan trọng của khu vực Biên giới cũng như mối quan hệ đang ngày càng phát triển giữa ASEAN với các nước đối thoại khác ngoài Trung Quốc, câu hỏi có thể đặt ra rằng sự hiện diện, kể cả đối diện quan sát viên, của các nước đối tác có quan tâm đến tiến trình đàm phán COC có khả thi hay không?

Về mặt hình thức, cách tiếp cận của Trung Quốc theo đó đàm phán COC là tiến trình giữa mười một (11) nước không hề trái luật pháp quốc tế: cả mười nước ASEAN và Trung Quốc đều là các quốc gia bình đẳng và chủ quyền và có thể tham gia vào quan hệ của đối lưu quốc tế. Tuy nhiên, nếu suy nghĩ thêm thì sẽ thấy có ít nhất hai câu hỏi cần được giải đáp thỏa đáng trong cách tiếp cận trong đàm phán COC tại Biên giới cũng vậy. Câu hỏi thứ nhất là việc tại sao đàm phán COC lại chỉ giải quyết những mối quan hệ này mà không hơn, không kém? [\[48\]](#) Dù định nghĩa Biên giới thế nào, thì chắc chắn trong mười nước ASEAN cũng có những quốc gia không tiếp giáp Biên giới.

[\[49\]](#)

Việc coi những quốc gia này tương đồng với lợi ích với các quốc gia ven Biên giới trong ASEAN và Trung Quốc và do vậy có thể bình đẳng trong đàm phán về COC dường như là khiên cưỡng. Thực chất, lợi ích và theo đó là mối quan tâm của các nước ASEAN không tiếp giáp Biên giới không thể lớn hơn nhiều quốc gia bên ngoài khu vực. Theo Phân quyết cuối

cùng

của Tòa trọng tài về kiện Biên giới ngày 12/7/2017,

[\[50\]](#)

tại Biên giới số tiến tại Biên giới (biên quốc tế)

[\[51\]](#)

mà tại đó tất cả các quốc gia, dù có biên hay không có biên, đều được hưởng một sự quy định tự do, đặc trưng là tự do đánh cá, tự do hàng hải và hàng không. Về mặt pháp lý, các quốc gia bên ngoài khu vực và các quốc gia ASEAN không tiếp giáp Biên giới được thi bình đẳng các quy định tự do này tại Biên giới. Hơn nữa, về mặt kinh tế, những quốc gia mạnh về biên giới và thương mại hàng hải, tầm quan trọng của Biên giới đối với họ còn lớn hơn vì một phần ba vận tải hàng hải đi qua vùng biên

[\[52\]](#)

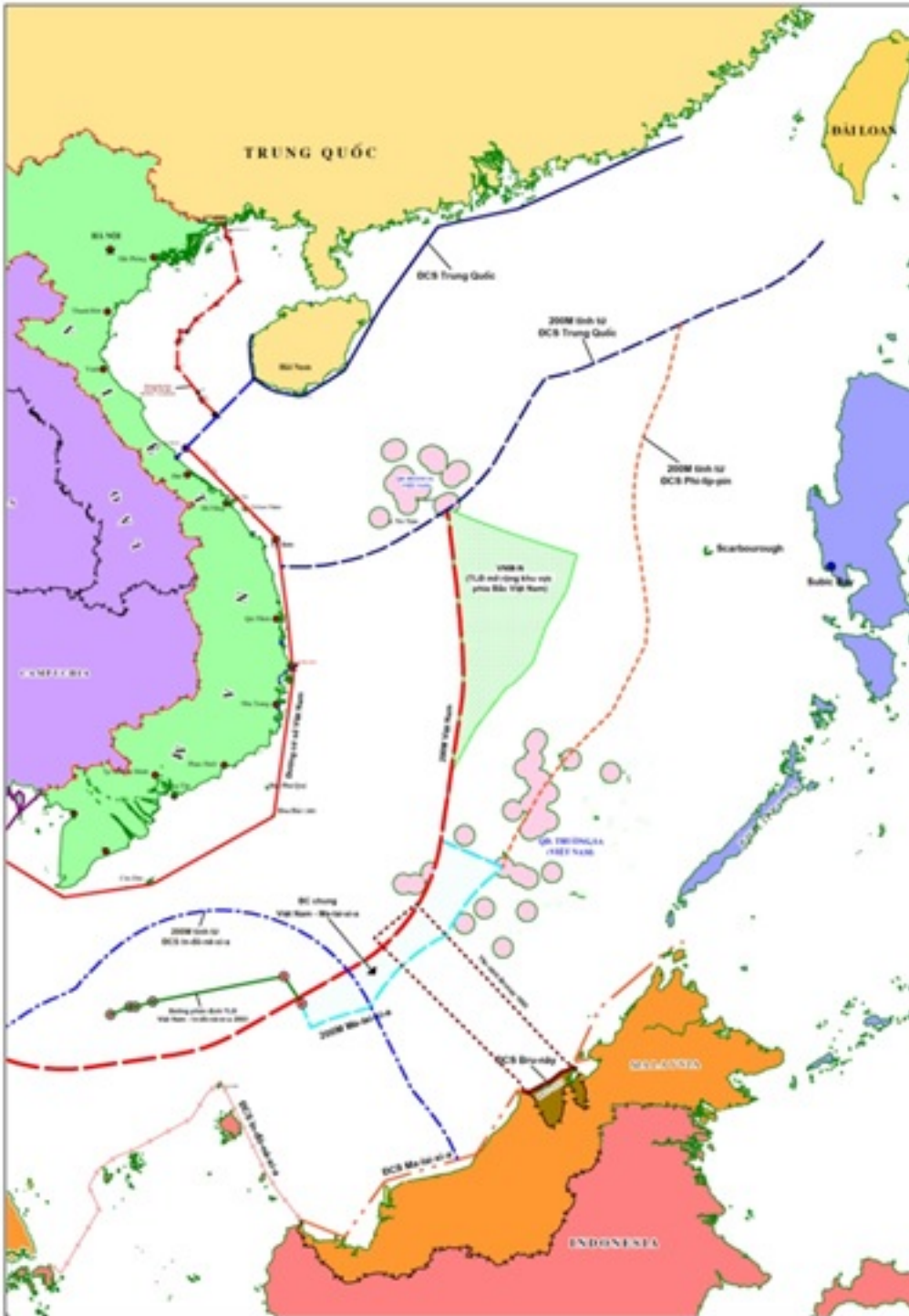
này với tổng giá trị thương mại lên đến khoảng 3,4 nghìn tỷ USD, tăng trưởng 21% thương mại toàn cầu.

[\[53\]](#)

Theo một nghiên cứu mới đây, 10 nền kinh tế có giá trị thương mại đi qua Biển Đông chiếm tỷ lệ phần trăm trong tổng số với tổng thương mại của nền kinh tế là: Việt Nam (86%), Ấn Độ (85%), Thái Lan (74%), Singapore (66%), Malaysia (58%), Hàn Quốc (47%), Trung Quốc (39%), Hong Kong (37%), Nhật Bản (19%) và Úc (9%).

[\[54\]](#)

Câu hỏi thứ hai nảy sinh từ việc mới một nước đàm phán COC (mà không phải là giữa ASEAN và Trung Quốc) liên quan đến quan hệ song phương (hoặc có thể nhiều hơn) giữa các nước ASEAN với nhau. Như tên gọi của nó, COC điều chỉnh các hành vi tại Biển Đông, bao gồm cả những hành vi tại khu vực tranh chấp, để nhằm mục tiêu duy trì hòa bình, ổn định và đóng góp vào phát triển tại Biển Đông. Tuy có tranh chấp với nhiều nước ASEAN (Việt Nam, Malaysia, Philippin và Brunây) nhưng không phải là Trung Quốc có tranh chấp với tất cả các nước ven Biển Đông, càng không phải với tất cả các nước ASEAN. Với việc Phán quyết của Tòa trọng tài về kiện Biển Đông ngày 12/7/2016 bác bỏ yêu sách “đường chín đôn” của Trung Quốc, [\[55\]](#) nhiều tranh chấp tại Biển Đông hiện nay chỉ liên quan đến các nước ASEAN mà thôi. Đây là những tranh chấp liên quan đến những vùng biển chồng lấn nhau: thềm lục địa mà rặng mà Việt Nam và Malaysia đã trình lên Ủy ban ranh giới thềm lục địa năm 2009 [\[56\]](#) (có một phần liên quan cả Brunây), vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn giữa Ấn Độ và Việt Nam và Malaysia... (xem Sơ đồ trang sau). Tuy những tranh chấp này không phải là nguyên nhân chính cho căng thẳng gia tăng ở Biển Đông trong thời gian qua, song mục đích thực tiễn, hành vi của các bên tại khu vực tranh chấp, đặc biệt là các hoạt động thực thi pháp luật đối với nghề cá tại vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn, càng đặt ra những vấn đề trong quan hệ song phương giữa các nước và cần phải được xử lý. Như vậy, câu hỏi đặt ra là: COC có điều chỉnh hành vi tại những khu vực tranh chấp giữa các nước ASEAN với nhau mà không liên quan đến Trung Quốc không?



Thay cho lời kết

Vấn đề thềm lục địa luôn đóng vai trò quan trọng, bệ đỡ cho việc vận hành sườn sụn và hiệu quả các hội nghị đa phương, và đàm phán về COC không phải là ngoại lệ. Bài viết giới thiệu trong việc xác định ba vấn đề ban đầu, phần lớn có tính chất thực tiễn,

liên quan đến việc đàm phán COC trong thời gian tới. Tuy nhiên, mục đích của bài viết không chỉ giới thiệu ra câu trả lời cho những vấn đề này. Thay vào đó, những phương án khác nhau để việc cách thức giải quyết mới vấn đề đã được nêu lên cùng với những đánh giá sơ bộ về điểm hợp lý, bất hợp lý hoặc những hạn chế của mỗi phương án. Dù thế nào đi chăng nữa, việc lựa chọn phương án nào vẫn luôn là quyết định của các chính phủ gia và các nhà hoạch định chính sách tại các Quốc gia Thành viên ASEAN và Trung Quốc, còn chỉ theo tình hình thực tế của mỗi nước cũng như dựa trên đánh giá riêng về tình hình Biển Đông, kể cả những biến đổi trên thực địa liên quan đến pháp lý. Những có lẽ, với các Quốc gia Thành viên ASEAN ASEAN, trong đó có Việt Nam, một quyết định trong vấn đề này nhất thiết nên tính đến việc “đuy trì vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN như là động lực chủ chốt trong quan hệ và hợp tác với các đối tác bên ngoài trong một cấu trúc khu vực mới, minh bạch và thu nhập”.

[\[73\]](#)

*Nguyễn Công Thành, Khoa Luật quốc tế, Học viện Ngoại giao. Bài viết phân tích quan điểm của cá nhân tác giả dựa trên các tài liệu công khai và các công trình nghiên cứu đã được công bố, trong đó có Nguyễn Thị Thanh Hà và Nguyễn Công Thành, “Một số suy nghĩ về Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông” trong Công Định Quý (chính biên), Tìm kiếm giải pháp vì hòa bình và công lý ở Biển Đông, Hà Nội, Nxb. Thủ Giỏi, 2015, tr.179-203; và Ha Tt Nguyen and Thang Nguyen Dang, “The Code of Conduct in the South China Sea: The International Law Perspective”, International Studies, Vol.24 (2011), 97-132. Các bài báo và trang mạng được trích dẫn dựa trên tìm kiếm vào ngày 25/8/2017. Bài viết được đăng trên [Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế](#), Học viện Ngoại giao, Số 3 (110).*

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thị Thanh Hà và Nguyễn Công Thành, “Một số suy nghĩ về Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông” Công Định Quý (chính biên), *Tìm kiếm giải pháp vì hòa bình và công lý ở Biển Đông*, Hà Nội, Nxb. Thủ Giỏi, 2015.

2. Ha Tt Nguyen and Thang Nguyen Dang, “The Code of Conduct in the South China Sea: The International Law Perspective

”  
,  
*International Studies*,

Vol. 24, 2011.

3. “Asean - China Declaration on the Conduct of Parties in the South China Sea, Signed During the 8th Asean Summit in Phnom Penh on the 14 November 2002

”

.

4. “Wang Yi: China-ASEAN Strategic Partnership Enters New Stage of Comprehensive Development”, 2017/08/06, có t i [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/zxxx\\_662805/t1483150.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1483150.shtml)

.

5. “Wang Yi: To Build a Higher Level of China-ASEAN Strategic Partnership”, 2017/08/06, có t i [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/zxxx\\_662805/t1483148.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1483148.shtml)

6. Raul Dancel, “Asean, China adopt framework of code of conduct for South China Sea”, *The Strait Times*, 06/8/2017, có t i <http://www.straitstimes.com/asia/se-asia/chinas-foreign-minister-says-maritime-code-negotiations-with-asean-to-start-this-year>

.

7. Carlyle A. Thayer, “ASEAN’S Long March to a Code of Conduct in the South China Sea”, 18/07/2017, có t i <http://www.maritimeissues.com/politics/aseans-long-march-to-a-code-of-conduct-in-the-south-china-sea.html>

8. International Law Commission, *Articles on Responsibility of States for Internationally Wrongful Acts*, (2001), Ph n 2.

9. Alan Boyle, 'Some Refections on the Relationship of Treaties and Soft Law', *In*

*ternational and Comparative Law Quarterly*,  
48/4

,  
1999

10. Alan Boyle, 'Soft Law in International Law-Making', in Malcolm D. Evans (ed.), *International Law*  
(3rd edn.; Oxford: Oxford University Press, 2010

11. "Code of Conduct Concerning the Repression of Piracy and Armed Robbery  
against Ships in the Western Indian Ocean and the Gulf of Aden Area", 29/01/2009,  
có t i <https://www.gov.uk/government/publications/djibouti-code-of-conduct> .

12. Nguyen Ba Son, "A New Legal Landscape in the South China Sea"-, *The  
Diplomat*,  
26/8/2016,  
có t i  
<http://thediplomat.com/2016/08/a-new-legal-landscape-in-the-south-china-sea/>

---

[1] "Asean - China Declaration on the Conduct of Parties in the South China Sea,  
Signed During the 8th Asean Summit in Phnom Penh on the 14 November 20  
02

[2] Chairman's Statement of the ASEAN Post Ministerial Conference (PMC) 10+1  
Sessions with the Dialogue Partners, Manila, Philippines, 6 August 2017 (sau đây g i

là Tuyên bố Chủ tịch PMC 2017), đơn 34 (Phiên họp ASEAN - Trung Quốc), có  
tôi <http://asean.org/storage/2017/08/ASEAN-PMC-Chairmans-Statement-FINAL1.pdf>

Cũng xem

Joint Communiqué of the 50th ASEAN Foreign Ministers' Meeting, Manila, Philippines, 5 August 2017 (sau đây gọi là Thông cáo chung AMM 50), đơn 195, có  
tôi

[http://asean.org/storage/2017/08/joint-Communique-of-the-50th-AMM\\_FINAL.pdf](http://asean.org/storage/2017/08/joint-Communique-of-the-50th-AMM_FINAL.pdf)

và Tuyên bố Chủ tịch PMC 2017, đơn 107 (Phiên họp ASEAN - Hoa Kỳ).

[3] Có một số khía cạnh hoàn toàn nhất quán trong việc gọi tên vịnh biển được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Trung Quốc vừa qua. Thông cáo chung AMM50 đã chấp nhận việc ASEAN và Trung Quốc thông qua khung của “Bộ quy tắc ứng xử tại Biển Đông” còn Tuyên bố Chủ tịch PMC 2017 trong phiên họp chấp nhận Phiên họp giữa ASEAN với Trung Quốc thì nói về việc thông qua khung của Bộ quy tắc ứng xử. Tuy nhiên, đây có thể chỉ là vấn đề kỹ thuật. Trong phát biểu với báo giới sau cuộc họp giữa các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và Trung Quốc, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc, Vương Nghị, cũng đã chấp nhận việc thông qua khung của Bộ quy tắc ứng xử tại Biển Đông. Xem “

Wang Yi: China-ASEAN Strategic Partnership Enters New Stage of Comprehensive Development”, 2017/08/06, có tôi

[http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/zxxx\\_662805/t1483150.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1483150.shtml)

. Cũng xem “Wang Yi: To Build a Higher Level of China-ASEAN Strategic Partnership”, 2017/08/06, có tôi

[http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/zxxx\\_662805/t1483148.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1483148.shtml)

. Một phát biểu đáng chú ý, nhưng nhiều khả năng do lợi ích thuật, đó là Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc khi trả lời phỏng vấn lợi ích chấp nhận “Bộ quy tắc ứng xử

về

Biển Đông” (“COC

on

the South China Sea”), xem Raul Dancel, “

Asean, China adopt framework of code of conduct for South China Sea”,

*The Strait Times*

, 06/8/2017, có tôi

<http://www.straitstimes.com/asia/se-asia/chinas-foreign-minister-says-maritime-code-negotiations-with-asean-to-start-this-year>

[4] Xem bài viết tổng hợp dài hàng chục trang quá trình đàm phán đi tới khung của COC của Carlyle A. Thayer, “ASEAN’S Long March to a Code of Conduct in the South China Sea”, 18/07/2017, có tôi



<http://www.maritimeissues.com/politics/aseans-long-march-to-a-code-of-conduct-in-the-south-china-sea.html>. B n d ch ti ng Vi t c a bài này v i tên g i “Cu c tr ng chinh c a ASEAN tìm COC cho Bi n òng” có t i <https://daisukybiendong.wordpress.com/2017/08/06/cuoc-truong-chinh-tim-coc-tren-bien-dong-cua-asean/>

[5] M t bình lu n v khung c a COC có th th y i Ian Storey, “ Assessing the ASEAN-China Framework for the Code of Conduct for the South China Sea”, *ISEAS – Yusof Ishak Institute Perspective*, Issue 2017, No. 62, ngày 08/8/2017.

[6] V v n đ này, tham kh o thêm Ju rgen Friedrich, “Codes of Conduct” in R Wolfrum (ed) *Max Planck Encyclopedia of Public International Law* (Oxford University Press, Online Edition).

[7] Kho n 1(a) i u 2 Công c Vi n v Lu t i u c n m 1969 đ nh ngh a: “i u c” là m t th a thu n qu c t ký k t gi a các Qu c gia d i d ng v n b n và đ c đ i u ch nh b i lu t pháp qu c t, dù đ c th hi n b ng m t v n ki n hay hai ho c nhi u v n ki n liên quan và không ph thu c vào tên g i c a nó là gì’ (“Treaty” means an international agreement concluded between States in written form and governed by international law, whether embodied in a single instrument or in two or more related instruments and whatever its particular designation’). Xem thêm “Aegean Sea Continental Shelf”, Judgment, [1978] *ICJ Reports* 39, đ n 96;

“Maritime Delimitation and Territorial Questions between Qatar and Bahrain”, *International Court of Justice: Reports of Judgments, Advisory Opinions and Orders* (Jurisdiction and Admissibility, Judgment, 1994), 112. , đ n 23 .

[8] Trong khoa h c pháp lý, không t n t i khái ni m ràng bu c v “chính tr” hay “đ o lý”. Tuy nhiên, xem chú thích 19 và 20 bên d i.

[9] T “trách nhi m” ở đây là m t thu t ng c a lu t pháp qu c t đ ch h qu c a m t hành vi vi ph m ngh a v qu c t c a m t qu c gia.



[10] Xem International Law Commission, *Articles on Responsibility of States for Internationally Wrongful Acts*, (2001), Ph n 2.

[11] V lu t m m, xem Alan Boyle, 'Some Reflections on the Relationship of Treaties and Soft Law', *International and Comparative Law Quarterly*, 48/4 (1999), 901 - 13. và Alan Boyle, 'Soft Law in International Law-Making', in Malcolm D. Evans (ed.), *International Law* (3rd edn.; Oxford: Oxford University Press, 2010), 122-40.

[12] Ch ng h n “International Code of Conduct on the Distribution and Use of Pesticides”, 1985 (revised in 2002), có t i

<http://www.fao.org/docrep/005/y4544e/y4544e00.htm>

; “  
International code of conduct for plant germplasm collecting and transfer  
”

, 1993, có t i

<http://www.fao.org/docrep/x5586E/x5586e0k.htm>

; hay  
”

Draft Code of Conduct on Biotechnology as it relates to Genetic Resources for Food and Agriculture  
”

, xem

<ftp://ftp.fao.org/docrep/fao/meeting/014/j9544e.pdf>

[13] “Code of Conduct for Responsible Fisheries”, 1995, v n b n có t i <http://www.fao.org/docrep/005/v9878e/v9878e00.htm>

[14] V vi c s d ng t “shall” và “should” xem Satya N. Nandan and Shabtai Rosenne (eds.), *United Nations*

*Convention on the Law of the Sea 1982: A Commentary*  
, (Vol. II; Martinus Nijhoff, 1993) 1088.

,  
xlv-xlvi, 'Note on the the use of the word "shall"'.  
,

[15] “Code of Conduct Concerning the Repression of Piracy and Armed Robbery against Ships in the Western Indian Ocean and the Gulf of Aden Area”, 29/01/2009, có t i <https://www.gov.uk/government/publications/djibouti-code-of-conduct> .

[16] “Revised Code of Conduct Concerning the Repression of Piracy, Armed Robbery against Ships, and Illicit Maritime Activity in the Western Indian Ocean and the Gulf of Aden Area”, 12/01/2017, có t i <http://www.imo.org/en/OurWork/Security/PIU/Pages/DCoC.aspx> .

[17] Xem các i u 16 và 21.

[18] i u 17 có 02 n i dung g m: (i) v i s h tr c a T ch c Hàng h i Qu c t (IMO), trong vòng 05 n m k t ngày B quy t c có hi u l c, các bên tham gia đ đ nh (intend) tham v n v tính h u ích c a vi c xây d ng m t v n b n ràng bu c và (ii) các bên tham gia ph i (shall) th ng xuyên tham v n l n nhau và IMO đ ki m đ i m vi c th c hi n B quy t c. M t quy đ nh t ng t nh n i dung (i) c ng đ ã xu t hi n trong i u 13 c a B quy t c ng x n m 2009 v i th i h n cho vi c xây d ng v n b n có tính ràng bu c là 02 n m. M c đ cam k t c a đ i u kho n nh v y đ n đầu d ng nh đ ã r ò.

[19] “European Union Code of Conduct on Arms Export”, 1998, có t i <http://www.consilium.europa.eu/uedocs/cmsUpload/08675r2en8.pdf> . V gi i thi u liên quan B quy t c này, xem <https://fas.org/asmp/campaigns/code/eucode.html> , theo đó v n ki n này có giá tr ràng bu c v m t chính tr .

[20] “Code of Conduct of Central American States on the Transfer of Arms,

Ammunition, Explosives and Other Related Materiel”, có t i <http://www.poa-is.org/RegionalOrganizations/SICA/CentralAmerica-CodeofConduct-English.pdf>

Denise Garcia,

*Disarmament Diplomacy and Human Security: Regimes, Norms and Moral Progress in international relations*

(Routledge, 2011), tr

114, coi v n ki n này ch r àng bu c v m t chính tr .

[21] “Declaration of the International Conference on Responsible Fishing, Cancun, Mexico, 6-8 May 1992”, có t i <https://iea.uoregon.edu/treaty-text/1992-cancun-declaration-responsible-fishing-text>

[22] Xem Kaare Bangert, 'Fisheries Agreements', in Rüdiger Wolfrum (ed.), *Max Planck Encyclopedia of Public International Law* (Oxford University Press, Online Edition)

[23] “Agreement to Promote Compliance with International Conservation and Management Measures by Fishing Vessels on the High Seas”, 24/11/1993, có t i

<http://www.fao.org/docrep/meeting/003/x3130m/X3130E00.HTM>

. Hi p đ nh này có hi u l c n m 2003 và hi n có h n 40 qu c gia thành viên.

[24] Ch ng h n xem Thông cáo chung AMM 50, đ o n 15. áng chú ý, Thông cáo chung AMM 50 nói v “  
B quy t c ng x t i Bi n òng” theo ngh a không xác đ nh, m ra kh n ng đây là “thu t ng chung ch không ph i là tên g i c a v n b n. Xem chú thích 35

[25] Xem Raul Dancel, “Asean, China adopt framework of code of conduct for South China Sea”, *The Strait Times*, 06/8/2017, có t i <http://www.straitstimes.com/asia/se-asia/chinas-foreign-minister-says-maritime-code-negotiations-with-asean-to-start-this-year>

;

Dona Z. Pazzibugan, “

Asean, China adopt framework for further talks on Code of Conduct”,

Philippine Daily Inquirer, 06/8/2017, có t i

<http://globalnation.inquirer.net/159401/asean-china-adopt-framework-for-further-talks-on-code-of-conduct>

[26] So sánh v i v 'Sovereignty over Pedra Branca/Pulau Batu Puteh, Middle Rocks and South Ledge (Malaysia V Singapore)', *International Court of Justice: Reports of Judgments, Advisory Opinions and Orders* (2008) 12.

, đ n 120, khi Toà án công lý qu c t nói r ng lu t pháp qu c t đ t yêu c u v h ình th c c th mà quan tâm nhi u h n đ n ý đ nh c a các qu c gia đ xác đ nh có t n t i m t th

a

thu n v vi c chuy n giao ch quy n lãnh th không.

[27] Xem Boyle, 'Some Reflections on the Relationship of Treaties and Soft Law', *bên trên*

tr 902, nh n xét r ng đ i u c c ng có th “c ng” ho c “m m” ho c c hai.

[28] C ch g n nh t là H i đ ng B o an c a Liên h p qu c v i th m quy n áp đ ng nh ng bi n pháp tr ng ph t khi t n t i vi c đ d a hay phá v hòa bình ho c hành vi xâm l c. Tuy nhiên, đ i t ng ch u đ i u ch nh c a bi n pháp tr ng ph t là h n ch (ch liên quan đ n h

à

à và an ninh qu c t) và c ch thông qua các bi n pháp tr ng ph t ch u s chi ph i l n v chính tr v i vi c n m n c u viên th ng tr c c a H i đ ng có quy n ph quy t.

[29] Xem “Nuclear Tests (Australia V. France)”, *International Court of Justice: Reports of Judgments, Advisory Opinions and Orders* (Merits, Judgement, 1974), 253

, đ n 46:

“  
One of the basic principles governing the creation and performance of legal obligations, whatever their source, is the principle of

good faith

”

.

[30] Xem “Lake Lanoux Arbitration (France v Spain) ”, 1957, *International Law Reports*, vol. 24, tr 126: “ there is a general and well-established principle of law according to which bad faith is not presumed ”. C ng xem “ South China Sea Arbitration (Philippines v China)», *Final Award*, 12/7/2016, chú thích 50 bên d i, đ n 1200.

[31] “Công c Viên v Lu t i u c n m 1969”, i u 61 và i u 62.

[32] V các quy đ nh c a pháp lu t trong n c c a ASEAN, tham kh o *Compilation of Constitutional and Legislative Provisions on Treaty Practice of Selected States and International Organisations – A new online resource*, có t i <https://cil.nus.edu.sg/research-projects/other/treaty-law-and-practice/compilation-of-constitutional-and-legislative-provisions/>

.

V quy đ nh c a Trung Qu c, xem

Xue Hanqin, Hu Zhiquiang, and Fan Kun, 'National Treaty Law and Practice: China', in Duncan B Hollis, Merritt R Blakeslee, and L. Benjamin Ederington (eds.), *National Treaty Law and Practice* (Leiden: Martinus Nijhoff, 2005), 155-91.

[33] Ấn òn xia ban hành Lu t n m 2000, Lào ban hành Pháp l nh n m 2009, Phi l p pin có S c l nh hành pháp n m 1997 và Mianma có S tay v th t c i u c. V các c quan đ i u phi ho t đ ng ký k t đ i u c a các n c ASEAN, xem Centre for International Law - National University of Singapore & British Institute of International and Comparative Law, Workshop on

Treaty Law and Practice, Singapore,  
16 – 19/01/ 2012,

Workshop Report (10 October 2012),  
các đoạn 182-192. Vui lòng phát triển liên quan đến thính và thực tiễn ký kết điếu  
điều của Thái Lan, xem  
Sompong Sucharitkul, 'National Treaty Law and Practice: Thailand', *ibid.*, 707-26.

[34] Vui lòng đọc này, xem Xue Hanqin, Hu Zhiquiang, and Fan Kun, 'National Treaty  
Law and Practice: China', *bên trên*, tr 157-61. Cũng xem  
Hanqin Xue and Qian Jin, 'International Treaties in the Chinese Domestic Legal  
System', (2009) 8  
*Chinese Journal of International Law*,

299-322  
, tr 301.

35 Chúng tôi, Việt Nam hiện nay chưa có quy định hướng dẫn về việc đàm phán  
và ký các văn kiện chính trị dưới danh nghĩa Nhà nước hay Chính phủ. Thông cáo  
chung AMM 50, đoạn 195 (“ We warmly welcomed the improving cooperation  
between ASEAN and China and are encouraged by the conclusion and adoption of  
the framework of a Code of Conduct in the South China Sea, which will facilitate the  
work for the conclusion of an effective COC on a mutually-agreed timeline.  
”).

[36] Tuyên bố Chỉnh PMC 2017, đoạn 107 (Phiên họp giữa ASEAN và Hoa Kỳ) (“  
The Meetings warmly welcomed the improving cooperation between ASEAN and  
China with respect to the South China Sea. The Meetings were encouraged by the  
conclusion and adoption of the framework of a Code of Conduct in the South China  
Sea, which will facilitate the work for the conclusion of an effective COC on a  
mutually-agreed timeline.  
”  
).

[37] Tuyên bố ChếtPMC 2017, đoạn 34 (Phiên họp giữa ASEAN và Trung Quốc) (“ The Foreign Ministers of ASEAN Member States and China adopted the framework of the Code of Conduct which provides a basis for consultations on the COC. ”). Cũng xem “Wang Yi: To Build a Higher Level of China-ASEAN Strategic Partnership”, 2017/08/06, có thể [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/zxxx\\_662805/t1483148.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1483148.shtml)

[38] ASEAN như là một khiếm khuyết của các nước ASEAN còn được phân biệt với ASEAN với tư cách là một tổ chức liên chính phủ có tư cách pháp lý riêng quy định tại Điều 3 Hiến chương ASEAN năm 2007. Thực tiễn cho thấy ASEAN với tư cách là một tổ chức liên chính phủ có vai trò không đáng kể trong quan hệ quốc tế. Xem Marise Cremona et al., *Asean's External Agreements: Law, Practice and the Quest for Collective Action* (Cambridge: Cambridge University Press, 2015) , tr 8-9.

[39] Xem thêm, Regine Cabato and JC Gotinga, “ASEAN, China adopt framework for South China Sea code of conduct ”,

CNN

, 06/8/2017, trong đó trích phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị rằng:

“Hôm nay, 11 bộ trưởng đã đồng ý và thông qua dự thảo khung COC và chúng tôi tuyên bố rằng vào một thời điểm nào đó trong năm, chúng tôi sẽ bắt đầu việc tham vấn và soạn thảo COC” ( “

Today, the 11 ministers agreed upon and adopted the COC framework draft, and we announce that some time within the year we will start consultation on the text of the COC.”). có thể

<http://cnnphilippines.com/news/2017/08/06/asean-china-framework-south-china-sea-code-of-conduct.html>

[40] *Hiến chương ASEAN năm 2007*, Điều 1, các khoản 1 và 9.

[41] Xem 2015 Kuala Lumpur Declaration on the Establishment of the ASEAN Community, có thể <http://asean.org/kuala-lumpur-declaration-on-the-establish>

[ment-of-the-asean-community/](#)

[42] Cremona et al., *Asean's External Agreements: Law, Practice and the Quest for Collective Action*, bên trên, tr 86, cho rằng số lượng vñn bñn nhñ vñy chiñm 62% các vñn bñn ASEAN đã ký kết vñi ðñi tác. Ngoài ra, 27% các vñn bñn ðññc ký vñi danh nghña ASEAN (không nói rõ là thay mñt cho tñt cñ các nññc ASEAN hay vñi danh nghña cña tñ chñc nhñ mñt pháp nhân trong quan hñ quñc tñ), nhñng chñ yñu chñ ðñng các tuyên bñ chính trñ.

[43] Xem ngay bên trên, Chññng 1, 3. Vñ lñnh vñc chính trñ - an ninh, kñ cñ DOC, ký kết bñi ASEAN nhñ là mñt khñi, xem *ngay bên trên*, tr. 91-92.

[44] Xem phñn “Một số vñn ðñ lý luñn và thñc tiñn quñc tñ cña bñ quy tñc ñng xñ ” bên trên.

[45] “Revised Code of Conduct Concerning the Repression of Piracy, Armed Robbery against Ships, and Illicit Maritime Activity in the Western Indian Ocean and the Gulf of Aden Area”, 12/01/2017, có tñi <http://www.imo.org/en/OurWork/Security/PIU/Pages/DCoC.aspx>

[46] Nhñt Bñn, Na Uy, Vññng quñc Anh và Hoa Kñ.

[47] Liên minh châu Âu, Tñ chñc Cñnh sát Hình sñ quñc tñ (INTERPOL) và Lñc lññng Dñ bñ ññng Phi.

[48] Dññng nhñ ðây là quan ðñm cña Trung Quñc khi Bñ trññng Ngoñi giao Trung Quñc tuyên bñ tñi Hñi nghñ Bñ trññng Cñp cao ññng Á rñng không hi vñng các nññc bên ngoài tham gia vào vñn ðñ Biñn ññng. Xem “Wang Yi Talks about the COC Consultation: Countries outside the Region Are not Expected to Meddle in”, có tñi [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/zxxx\\_662805/t1483459.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1483459.shtml)



[49] Không có đnh nghĩa chính thc v phm vi đũa lý cĩa Bi n ông. Theo đnh nghĩa đc s dng ph bi n theo tài li u n m 1953 cĩa T ch c Thu đc th gi i v phm vi Bi n ông, di n tích vùng bi n này s là kho ng 3,5 tri u km<sup>2</sup> và đc bao b c b i các n c Trung Qu c v phía B c, Philíppin v phía ông, Vi t Nam v phía Tây và Malaixia, Brunây, Xingapo và Ấn ã v phía Nam. Theo đnh nghĩa này, các n c Thái Lan, Campuchia (ti p giáp V nh Thái Lan), Mianma và Lào không ph i là n c ven Bi n ông. Mọt đnh nghĩa r ng h n v phm vi Bi n ông, theo đó bao g m c V nh Thái Lan c ng không th g p Mianma và Lào là các n c ven bi n đc do Lào là n c không có bi n và Mianma ch ti p giáp v i n D ng qua V nh Bengal.

[50] “PCA Case No 2013-19 in the Matter of the South China Sea Arbitration before an Arbitral Tribunal constituted under Annex VII to the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea between the Republic of the Philippines and the People’s Republic of China” , *Final Award of*, 12/07/2017, có t i <https://pcacases.com/web/view/7>

[51] Xem Clive Schofield, “Legal and Geographical Implications of the South China Sea Arbitration”, có t i <http://www.maritimeissues.com/the-conversation/legal-and-geographical-implications-of-the-south-china-sea-arbitration.html> , và Nguyen Dang Thang, “Implications of the July 2016 Arbitral Tribunal Ruling”, có t i <http://www.maritimeissues.com/south-china-sea-arbitration-ruling/implications-of-the-july-2016-arbitral-tribunal-ruling.html> . Đây là các bài trình bày t i H i th o : *The South China Sea in the Broader Maritime Security of the Indo-Pacific Conference*, 28-30/9/2016, Canberra, Australia.

[52] Sarah Raine and Christain Le Mière, *Regional Disorder: The South China Sea Disputes* (London: Routledge, 2013)., 12.

[53] Xem “How much trade transits the South China Sea? ” <https://chinapower.csis.org/much-trade-transits-south-china-sea/>

ibid.

, 12, đ a con s h n 5 nghìn t đ la M.

[54] Xem “How much trade transits the South China Sea? ” <https://chinapower.csis.org/much-trade-transits-south-china-sea/>

N u xét v giá tr xu t kh u, 10 n n kinh t có giá tr xu t kh u cau nh t đi qua Bi n òng là: Trung Qu c, Hàn Qu c, Xinggapo, Thái Lan, Vi t Nam, Nh t B n, H ng Kông, Ấn ònêxia, òc. N u theo giá tr nh p kh u thì 10 n n kinh t đó là:

Trung Qu c, H ng Kông,

Xinggapo, Hàn Qu c, Vi t Nam,

Thái Lan, Hoa K ,

n òc, Ấn ònêxia và ài Loan.

[55] Xem chú thích 50 và Clive Schofield t i chú thích 51.

[56] Thông tin v đ trình chung c a Malaixia và Vi t Nam có t i [http://www.un.org/depts/los/clcs\\_new/submissions\\_files/submission\\_mysvnm\\_33\\_2009.htm](http://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/submission_mysvnm_33_2009.htm)

[57] Tác gi c m n Th c s Lê Th Thanh Hà v s h tr k thu t.

[58] “China and the ASEAN countries will continue to earnestly promote the COC consultation under the full implementation of the DOC framework, and formulate a set of regional rules that we all recognize. We have shared aspiration, and the final COC will be an upgraded version of the DOC.” Xem “Wang Yi Talks about the COC Consultation: Countries outside the Region Are not Expected to Meddle in”, có t i [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/zxxx\\_662805/t1483459.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1483459.shtml)

[59] Tuy nhiên, việc này khác với việc đặt điều kiện rằng COC chỉ được đàm phán sau khi thực hiện xong DOC. Đây là một điều kiện với thời điểm khi đang đàm phán và không liên quan đến thời điểm.

[60] Khoản 10 DOC quy định “[Chính phủ các Quốc gia Thành viên ASEAN và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa] không định lợi ích thông qua Bộ quy tắc ứng xử của Biển Đông sẽ thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực và đồng ý, trên cơ sở đồng thuận, phàn đầu đặt các mục tiêu trên.”

[61] Thông cáo chung AMM 50, đoạn 191. Cũng xem Tuyên bố Chủ tịch, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 28 & 29, 06-7/9/2016, Viên Chăn, Lào, đoạn 121, có tại <http://asean.org/storage/2016/08/Final-Chairmans-Statement-of-the-28th-and-29th-ASEAN-Summits-rev-fin.pdf>

[62] Tuyên bố Chủ tịch, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 27, 21/11/2015, Kuala Lumpur, Ma-lai-xi-a, đoạn 107, có tại <http://www.asean.org/wp-content/uploads/images/2015/November/27th-summit/statement/Final-Chairmans%20Statement%20of%2027th%20ASEAN%20Summit-25%20November%202015.pdf>

[63] Xem một số phát biểu của Ngoại trưởng Trung Quốc ngày 17/02/2016', có tại [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/xwfw\\_665399/s2510\\_665401/t1340925.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/xwfw_665399/s2510_665401/t1340925.shtml), 28/3/2017, có tại [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/xwfw\\_665399/s2510\\_665401/t1449544.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/xwfw_665399/s2510_665401/t1449544.shtml), và ngày 04/6/2017

có tại [http://www.fmprc.gov.cn/mfa\\_eng/xwfw\\_665399/s2510\\_665401/t1467632.shtml](http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/xwfw_665399/s2510_665401/t1467632.shtml)

[64] Chính phủ Hoa Kỳ thích “quyền tự do” bao gồm cả quyền được sử dụng và lợi ích từ công trình (tên công phá đầu) mà chưa cần xảy ra một cuộc tấn công theo quy định tại Điều 51 Hiến chương Liên hợp quốc; một số quốc gia phương Tây thì cho rằng “quyền tự do” bao gồm cả việc được sử dụng và lợi ích từ công dân của mình. Xem Christine Gray, *International Law and the Use of*

*Force* (3rd edn.; Oxford: Oxford University Press, 2008). . Quan đ m c a Nga nh th hi n t i các cu c xung đ t trong th k XXI cho th y đ ng nh Nga c ng cho r ng có th s đ ng v l c đ b o v công dân c a mình.

[65] James Green, 'Self-Preservation', in Rüdiger Wolfrum (ed.), *Max Planck Encyclopedia of Public International Law* (Oxford University Press, Online edition), đ n 15.

[66] "Foreign Ministry Spokesperson Hua Chunying's Regular Press Conference on March 28, 2017".

[67] Xem Nguyen Ba Son, "A New Legal Landscape in the South China Sea"-, *The Diplomat*, 26/8/2016, có t i <http://thediplomat.com/2016/08/a-new-legal-landscape-in-the-south-china-sea/>

[68] Xem Nguyen Dang Thang, "Implications of the July 2016 Arbitral Tribunal Ruling", chú thích 51 tr n.

[69] Xem ngay bên trên.

[70] V n b n ti ng Anh c a Thông cáo chung t "a" – m o t ch tính ch t ch a xác đ nh c a B quy t c ng x . Xem Thông cáo chung AMM 50, đ n 195. Tuy nhiên, cùng c n l u ý r ng, b n ti ng Anh c a Tuyên b Ch t ch PMC 2017 l i dùng m o t xác đ nh "the" đ i v i B quy t c ng x . Xem Tuyên b ch t ch PMC 2017, đ n 34.

[71] Ch ng h n, b n thân DOC c ng c n có Quy t c tham chi u c a Nhóm công

tác n m 2004 và Quy t c h òng d n th c hi n đ c thông qua n m 2011.

[\[72\]](#) Xem trình bày v B quy t c òng x qu c t v ánh cá có trách nhi m theo Tuyên b Cancun 1992 t i chú thích 21 bên trên.

[\[73\]](#) Hi n ch òng ASEAN n m 2007, i u 1, kho n 15.